| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **220/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2023
V/v không công nhận vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ma Thị Tuyết Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Thanh

2. Ông Hoàng Văn Thiết

***- Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Tướng Văn Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn chị Đặng Thị Htrình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tướng Văn Y tự do tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau, anh Yên khi uống rượu có đánh chửi vợ con, hai người cũng ly thân từ đó, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm giữa chị và anh Yên đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị với anh Tướng Văn Y là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Tướng Văn Y có 02 con chung là cháu Tướng

Văn L, sinh ngày 30/12/2012 hiện đang ở với anh Yên; cháu Tướng Kim T, sinh ngày 27/7/2015 hiện đang ở với chị. Sau khi Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tướng Kim T, để anh Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tướng Văn L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị và anh Y không có tài sản, đất đai chung, không có nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn là anh Tướng Văn Y trình bày*:

Anh và chị Đặng Thị H có được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, tuy nhiên không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, từ năm 2015 thì thường xuyên mâu thuẫn nên hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay, anh xác định không còn tình cảm với chị Đặng Thị H nên nhất trí quan điểm của chị H đề nghị Tòa án không công nhận anh, chị là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Đặng Thị H có 02 con chung như chị H khai là đúng, sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tướng Kim T, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tướng Văn L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Tại các biên bản ghi ý kiến con chung cháu Tướng Văn L và Tướng Kim T xác định các cháu là con chung của bố Tướng Văn Y và mẹ Đặng Thị H. Trường hợp bố mẹ không còn chung sống, cháu L có nguyện vọng ở với bố là anh Tướng Văn Y, cháu Thủy có nguyện vọng ở với mẹ là chị Đặng Thị H. Việc các cháu lựa chọn ở với bố hoặc mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai xúi giục, ép buộc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; các Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y là vợ chồng.

+ Về con chung: Giao cháu Tướng Văn L, sinh ngày 30/12/2012 cho anh Tướng Văn Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tướng Kim T, sinh ngày 27/7/2015 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đặng Thị H; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp; trên cơ sở kết quả xác minh tại thôn 700, xã H và cung cấp của Công an xã H, huyện H thì chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 700, xã H, huyện H, tỉnh T. Hiện nay, chị H, anh Y vẫn sinh sống tại địa chỉ trên, do đó việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án các đương sự đều chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y về chung sống với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương thì từ năm 2010 đến nay, không có trường hợp nào có tên chồng là Tướng Văn Y và vợ là Đặng Thị H đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T.

Tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội và khoản 1 Điều 11- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2001) quy định: *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"..; "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng"*.

Như vậy, chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù họ đã có đủ điều kiện kết hôn, đây là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Do vậy HĐXX cần xử không công nhận chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y có 02 con chung là cháu Tướng Văn L, sinh ngày 30/12/2012 và cháu Tướng Kim T, sinh ngày 27/7/2015.

Tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con". Tại các lời khai, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tướng Kim T; anh Y đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tướng Văn L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét nguyện vọng của con chung, cháu L có nguyện vọng được sống cùng bố, cháu T có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên HĐXX cần giao cháu Tướng Kim T cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tướng Văn L cho anh Tướng Văn Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

[4] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên do chị H là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí nên cần miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; anh Tướng Văn Y không phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; các Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị H và anh Tướng Văn Y là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tướng Văn L, sinh ngày 30/12/2012 cho anh Tướng Văn Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tướng Kim T, sinh ngày 27/7/2015 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đặng Thị H. Anh Tướng Văn Y không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**Ma Thị Tuyết Mai**